

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-10-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thu Hà**.
2. Ông **Nguyễn Văn Triều**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T** – sinh ngày: 19/01/1990 (có mặt).
2. *Bị đơn:* Anh **Lê Văn N** - sinh năm: 1983 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/7/2018, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn N do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào ngày 24 tháng 12 năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm vào ngày 02/3/2012.

Sau ngày cưới chị và anh N cùng nhau đi làm công nhân tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Anh N thường đi sớm về tối, mỗi khi đi ngủ về kiểm chuyện đập đồ đạc trong nhà, chị có khuyên nhưng anh N không

sửa đổi. Chị và anh N đã không còn sống chung từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn N.

- Về con chung: Chị và anh Lê Văn N có một người con tên Lê Minh M, sinh ngày 29/9/2013, hiện nay cháu M đang sống với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bảng khai ý kiến ngày 05/9/2018, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Văn N trình bày:

Về mối quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị T về mối quan hệ hôn nhân anh bổ sung thêm mâu thuẫn vợ chồng do chị T gây nợ nần không có bản bạc với anh, nên khi nhậu về buồn quá anh có lớn tiếng với chị T, do bức tức nên anh có đập đồ đạc trong nhà. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T có một người con tên Lê Minh M, sinh ngày 29/9/2013, hiện nay cháu M đang sống với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh không đồng ý mà anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 12/7/2018, Giấy chứng nhận kết hôn; giấy khai sinh (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Dịch vụ chuyển phát nhanh, bảng khai ý kiến.

Bị đơn dẫn nộp: Bảng khai ý kiến, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản sao), tờ tường trình.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Lê Văn N. Theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn N do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào ngày 24 tháng 12 năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm vào ngày 02/3/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị T trình bày thì thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng Mờng xuyên cự cãi. Anh N Mờng đi sớm về tối, mỗi khi đi nhậu về kiểm chuyện đập đồ đạc trong nhà, chị có khuyên nhưng anh N không sửa đổi, anh N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T gây nợ nần nên anh giận đập đồ trong nhà. Chị và anh N đã không còn sống chung từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh N, anh N đồng ý nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh N.

Về con chung: Chị T và anh N có một người con tên Lê Minh M, sinh ngày 29/9/2013. Hiện nay cháu M đang sống với chị T, sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N không đồng ý giao cháu M cho chị T nuôi dưỡng, anh N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 05/10/2018 anh N có cung cấp cho Tòa án tờ tường trình và một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 139, loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, diện tích 4.263,4m² tọa lạc ấp Thanh Lương, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Lê Văn Kỳ và bà Nguyễn Thị Mảo đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo anh N trình bày anh là con trai út trong gia đình nên anh sống chung với cha mẹ ruột của anh là ông Kỳ và bà Mảo. Anh cùng cha mẹ anh có trồng sầu riêng trên diện tích đất vườn là 3.463,4m² và anh N có thuê thêm của cậu anh phần đất vườn diện tích là 3.500m² trồng bưởi da xanh hàng năm đều có thu hoạch trái. Tổng thu nhập vườn sầu riêng và vườn bưởi một năm khoảng 150.000.000đ. Nhà anh cách trường học 500 mét. Ngày 05/10/2018 chị T cung cấp cho Tòa án bảng khai ý kiến, chị T trình bày hiện nay chị đang làm nhân viên của một quán bán cơm tự nhân với mức lương là 5.000.000đ/tháng, tiền tăng ca là 7.000.000đ/tháng chị đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu M, hiện nay sức khỏe cháu M tốt, cháu phát triển bình Mờng, điều kiện học hành của cháu chị cũng chăm lo đầy đủ. Xét về điều kiện nuôi con chị T và anh N đều đủ điều kiện để nuôi con, nhưng xét yêu cầu của chị T chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M là có cơ sở vì hiện nay cháu M đang sống chung với chị T và bà Ngoại. Tại phiên tòa anh N thừa nhận tiền thu nhập vườn sầu riêng của cha mẹ anh do cha mẹ anh quản lý, nếu anh cần thì cha mẹ anh đưa tiền cho anh xài, từ khi chị T và anh N không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M,

sức khỏe cháu vẫn tốt, cháu được đi học đầy đủ, để không ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị T, giao cháu Lê Minh M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Không chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh N.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Mông vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn N.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Minh M, sinh ngày 29/9/2013. Giao cháu Lê Minh M cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0009112, ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh